

			Eco-toxicology	Air Pollution	Analytical Chemistry	Entomology	Treatment and management of	Environmental performance of	Average
1	NGUYỄN KIỀU LAN	PHƯƠNG	16	13	19	16	14	14	15.32
2	BÙI THỊ NGỌC	PHƯƠNG	17	17	13	16	14	14	15.15
3	HỒ QUANG	LONG	11	16	14	11	14	15	13.41
4	PHAN MINH	SANG	18	12	12	14	12	12	13.40
5	DƯƠNG TRƯỜNG	GIANG	19	11	12	13	11	13	13.01
6	HUỖNH THỊ KIM	HOA	17	11	9	13	14	13	12.80
7	QUÁCH KIM	OANH	16	14	6	14	12	13	12.45
8	THÁI BÌNH HẠNH	PHÚC	15	13	7	11	12	13	11.84
9	VÕ THỊ HỒNG	VÂN	9	13	13	12	10	abs.	11.40
10	TRẦN KIM	CHI	10	10	13	12	12	11	11.37
11	VŨ TUẤN	THÀNH	15	9	4	15	12	14	11.35
12	TRẦN THỊ	HIỀN	10	12	8	13	11	12	11.00
13	HỒ QUANG	MINH	9	10	8	11	14	12	10.61
14	HOÀNG ANH	TUẤN	10	13	9	9	8	12	10.19
15	CAO ĐỨC	HÙNG	11	10	14	8	9	7	9.67
16	NGUYỄN ĐÌNH MINH	NHẬT	9	4	7	12	14	12	9.62
17	LÊ THANH	QUANG	12	10	8	9	7	12	9.60
18	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	6	10	7	8	7.5	14	8.78
19	NGUYỄN VĂN	HẢI	9	10	7	4	10	13	8.74
20	NGUYỄN	ĐỨC	5	8	10	5	12	11	8.47
21	TRIỆU KIM	PHƯỢNG	5	6	7	9	10	13	8.21
22	BA PHO	PHAN	3	6	2	6	9	11	6.22